

Số: 104/2026/QĐST-HNGĐ

Sơn La, ngày 08 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 179/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: **Lò Thị H.** Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: **Lèo Văn X.** Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Lèo Văn X.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về con chung: Chị Lò Thị H và anh Lèo Văn X có 02 con chung là Lèo Văn T, sinh ngày 14/01/2012 và Lèo Mỹ D, sinh ngày 03/4/2013. Chị Lò Thị H và

anh Lò Văn X thỏa thuận anh Lò Văn X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Văn T đến khi đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động; chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L Mỹ Dung đến khi đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

b, Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c, Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d, Về án phí: Chị Lò Thị H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000307 ngày 17/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La. Chị Lò Thị H được nhận lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 1 - Sơn La (2);
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã Mường La (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thu Hà**

**KHU VỰC 1 - SƠN LA**

Số: 104/2026/TB-TA

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 08 tháng 4 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả xét xử vụ việc về hộ tịch**

Kính gửi: UBND xã M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Luật Hộ tịch năm 2014; Điều 269 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La thông báo cho UBND xã M, tỉnh Sơn La về kết quả giải quyết vụ việc công nhận thuận tình ly hôn như sau:

Tại Quyết định số: 104/2026/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La giữa:

Nguyên đơn: **Lò Thị H.** Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: **Lèo Văn X.** Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La.

Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La đã quyết định: Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên, đã đăng ký kết hôn theo số 27, quyển số 04, ngày 22/3/2011 của UBND xã P, huyện M, tỉnh Sơn La.

Quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La thông báo cho UBND xã M, tỉnh Sơn La được biết để thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thu Hà**